

Bản án số: 313/2018/KDTM-ST

Ngày: 06-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thúy Hiền

Bà Đặng Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Minh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4916/2018/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5314/2018/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xi măng Đ

Địa chỉ trụ sở: Đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, địa chỉ: Đường E, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13-6-2018)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Bê tông H

Địa chỉ trụ sở: Đường I, phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 30-3-2011, nguyên đơn là Công ty Cổ phần Xi măng Đ và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L điều trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là Công ty Cổ phần Bê tông H có ký Hợp đồng mua bán xi măng số S0001 HDBH/2010/-B2B ngày 02-4-2010, nội dung: Xi măng rời (xá) “TOPCRETE” – PCB40 theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6260-1997 số lượng dự kiến là 10.000 tấn xi măng, số lượng thực nhận là số lượng thanh toán; Thời hạn

của hợp đồng tính từ ngày ký đến hết ngày 31-12-2010; Giá bán được áp dụng theo thời điểm tùy vào tình hình thị trường; Thời gian thanh toán là 25 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.

Nguyên đơn nhận bán cho bị đơn xi măng rời (xá) TOPCRETE – PCB40 theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6260-1997 với giá 1.300.000 đồng/tấn (đã bao gồm 10% VAT) theo Phụ lục hợp đồng mua bán xi măng số 001 HĐBH/2010/S0001-B2B ngày 06-4-2010.

Nguyên đơn và bị đơn có ký Phụ lục hợp đồng mua bán xi măng số 002 HĐBH/2010/S0001-B2B ngày 31-5-2010, nội dung: Số lượng bị đơn cam kết tiêu thụ là 2.000 tấn xi măng xá TOPCRETE/tháng; Thời gian thanh toán là 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.

Nguyên đơn đã giao cho bị đơn 2.689,06 tấn xi măng trị giá 3.495.778.000 đồng; Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 2.795.778.000 đồng, còn nợ lại 700.000.000 đồng theo Đối chiếu công nợ tháng 4 năm 2010 đến tháng 5 năm 2012 đến nay chưa thanh toán.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 700.000.000 đồng tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán xi măng số S0001 HĐBH/2010/-B2B ngày 02-4-2010, Phụ lục hợp đồng mua bán xi măng số 001 HĐBH/2010/S0001-B2B ngày 06-4-2010, Phụ lục hợp đồng mua bán xi măng số 002 HĐBH/2010/S0001-B2B ngày 31-5-2010 và 644.882.000 đồng tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính từ ngày 10-12-2011 đến ngày 06-11-2018 theo lãi suất 13,15%/năm, tương đương 0,0365%/ ngày.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn là Công ty Cổ phần Bê tông H, địa chỉ trụ sở: Đường I, phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc

không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 700.000.000 đồng tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán xi măng số S0001 HDBH/2010/-B2B ngày 02-4-2010, Phụ lục hợp đồng mua bán xi măng số 001 HDBH/2010/S0001-B2B ngày 06-4-2010, Phụ lục hợp đồng mua bán xi măng số 002 HDBH/2010/S0001-B2B ngày 31-5-2010; Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các bên xuất trình có căn cứ xác định nguyên đơn và bị đơn có ký kết, thực hiện các hợp đồng, phụ lục hợp đồng như nguyên đơn trình bày; Hai bên ký Đối chiếu công nợ tháng 4 năm 2010 đến tháng 5 năm 2012 xác nhận: Số lượng là 2.689,06 tấn, tổng tiền 3.495.778.000 đồng, nợ đầu kỳ 3.495.778.000 đồng, đã thanh toán 2.795.778.000 đồng, nợ cuối kỳ 700.000.000 đồng.

[5] Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 50 và khoản 1 Điều 55 của Luật Thương mại, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 700.000.000 đồng nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 644.882.000 đồng tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính từ ngày 10-12-2011 đến ngày 06-11-2018 theo lãi suất 13,15%/năm tương đương 0,0365%/ngày:

[7] Theo Văn bản số 260/PĐ/TB/TĐ-KHKD ngày 17-4-2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô; Văn bản số 6460/CV.HCM-TH ngày 23-9-2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Văn bản số 4151/CNPHCM-KHTH ngày 11-10-2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thì lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử là 13,15%/năm.

[8] Xét thấy, bị đơn thanh toán cho nguyên đơn lần sau cùng là ngày 09-12-2011 nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi từ ngày 10-12-2011 đến ngày 06-11-2018 theo lãi suất 0,0365%/ngày là $700.000.000 \text{ đồng} \times 0,0365\%/\text{ngày} \times 2.524 \text{ ngày} = 644.882.000 \text{ đồng}$ là phù hợp quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại nên có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 52.346.460 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại; Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xi măng Đ

Buộc Công ty Cổ phần Bê tông H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Xi măng Đ 700.000.000 đồng còn nợ theo Hợp đồng mua bán xi măng số S0001 HDBH/2010/-B2B ngày 02-4-2010, Phụ lục hợp đồng mua bán xi măng số 001 HDBH/2010/S0001-B2B ngày 06-4-2010, Phụ lục hợp đồng mua bán xi măng số 002 HDBH/2010/S0001-B2B ngày 31-5-2010 và 644.882.000 đồng tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 06 tháng 11 năm 2018.

2. Về án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần Xi măng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần Xi măng Đ 23.325.102 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AD/2010/05743 ngày 01-6-2011 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Bê tông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 52.346.460 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Quỳnh Trâm